

Bài 93. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Kesi | Sư Giác Nguyên giảng 22/07/2018

Có 2 tài liệu sau đây mà bà con có thời gian thì đọc thêm để hiểu thêm về loạt bài mà chúng ta đang học ở đây. Đó là Mi Tiên Vấn Đáp tập 3 và Bộ Nhân Chế Định, A-tỳ-đàm thứ 4 trong 7 bộ.

Đọc thêm để chúng ta thấy rằng đây là những đề tài phổ biến trong Phật pháp mà xưa giờ mình lười đọc kinh. Tự mình cho mình là đọc kinh mà sợ không hiểu, tự cho mình là quá bận rộn, hay tự cho mình là cư sĩ nên không cần đọc kinh.

Thật ra, trên con đường tu cũng như nẻo đường sanh tử thì tăng ni, cư sĩ đều phải có trách nhiệm với chính mình giống hệt như nhau, không khác nhau một milimét nào. Chịu khó đọc kinh sách thêm, chứ cứ trông đợi tăng ni giảng cho cái gì thì biết cái đó thì khổ quá.

Hôm nay chúng ta học tiếp:

Kinh Hồ Nước (1), Kinh Các Hồ Nước (2), Kinh Các Trái Xoài

Từ bài Hồ Nước, Các Hồ Nước, Các Trái Xoài thì ba cái bài này có nội dung giống nhau là:

1. Tốt ngoài, xấu trong: nếu là hàng xuất gia thì bên ngoài có tăng tướng, đi đứng, nói năng chừng mực, nhỏ nhẹ, nhu nhuyến, lịch sự... nhưng bên trong không có nội hàm.
2. Xấu ngoài, tốt trong: bên ngoài nhìn xoàng xoàng nhưng bên trong có nội hàm, có sở chứng, có sở đắc.
3. Trong ngoài đều tốt: hình thức lẫn nội dung đều xuất sắc.
4. Trong ngoài đều xấu: bên ngoài người không vô, bên trong xài không được.

Bài Hồ Nước nói về hồ nước:

1. Có những cái hồ nhìn cạn nhưng thật ra sâu.
2. Có những cái hồ nhìn sâu nhưng thật ra cạn.
3. Có những hồ cạn thiệt và mình nhìn thấy được nó cũng cạn.
4. Có những hồ rất sâu và mình nhìn thấy nó đã lang mang, hình dung ra là nó cũng sâu luôn.

Bài Các Hồ Nước cũng nói về hồ nước.

Bài Các Trái Xoài nói về trái xoài:

1. Có những loại xoài ở trong nó chín nhưng nhìn ở ngoài nó sống. Chẳng hạn như ở Thái, Việt Nam có những trái xoài nhìn xanh lè nhưng ở trong lại vàng rục, chín muồi, ngọt lừ.
2. Có những loại xoài bên ngoài nhìn vàng hực nhưng bên trong lại cứng đơ và chua.
3. Có những loại xoài trong sao ngoài vậy, bên ngoài xanh lè mà bên trong cũng chua lè.
4. Có những loại xoài trong thì vàng rục mà bên ngoài cũng vàng khè, đẹp mắt, nhìn là muốn ăn.

Thì con người cũng vậy, có người có hình thức mà không có nội dung, có người có nội dung mà không có hình thức, có người thiếu cả hai và có người có cả hai.

Mấy bài kinh này có nội dung tương tự như nhau, cũng dễ hiểu, không có gì cao siêu. Bà con đêm ngày coi xem mình là loại hồ nước nào. Trong cạn ở ngoài nhìn có cạn thiệt không, nhìn sâu mà có sâu thiệt không. Còn không thì quán chiếu cách khác, mình coi mình giống loại xoài nào. Ở ngoài ngó được mà ở trong có ngó được hay không. Đó cũng là một cách tu.

Kinh Các Loại Chuột

1. Đào hang không ở: ẩn dụ người giỏi giáo lý mà không thực hành.
2. Ở hang mà không siêng đào hang: ẩn dụ người không giỏi giáo lý, nghe hay đọc tí xiu rồi thực hành và thành tựu sở chứng.
3. Đào hang và cũng ở trong hang: ám chỉ hạng người giỏi giáo lý và cũng hành trì ngon lành.
4. Không đào hang cũng không sống trong hang: cái gì cũng không, dốt giáo lý và cũng không thích hành trì.

Kinh Các Loại Bò Đực

1. Khôn nhà đại chợ, hung dữ với bầy đàn của mình nhưng nhút nhát trước bò lạ.
2. Ngoan cường trước bò lạ, hiền lành với bầy đàn.
3. Hung dữ mọi tình huống.
4. Hiền ngoan trong mọi tình huống.

Ám chỉ cho bốn loại ở đời có sở hành tương tự:

1. Khó gần với người mình, dễ thương với người lạ.
2. Dễ thương với người mình, khó chịu với người lạ.
3. Với ai cũng dễ thương.
4. Với ai cũng khó thương.

Hạng thứ nhất: chuyện này thấy rất là nhiều. Ví dụ như ở Việt Nam, mấy ông chồng đi về xòe tay xin tiền đi nhậu mà không có là đánh vợ, đánh con như chó mèo. Mà ra đường thì khoanh tay khúm núm, cúi đầu trước tất cả thiên hạ.

Có một loại đàn ông rất là khí phách này, ăn hiếp được ai thì ăn hiếp. Gặp thầy chùa thì trêu chọc bởi vì biết thầy chùa không có làm gì mình. Thấy thầy chùa không tọc thì chọc, mà thấy mấy thằng xăm mình đầu trọc thì một dạ, hai cũng dạ. Loại này được gọi là dữ với người nhà nhưng lại hiền lành với người ngoài.

Hạng thứ hai: đối với ở ngoài luôn luôn cẩn cẩn, nhớ câu: “Khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.” Có cái gì thì đối mặt với bên ngoài kia, chứ về nhà sẵn sàng làm cái thằng vừa ngu vừa tốt bụng.

Hạng thứ ba: đối với ai cũng trời ơi hết trơn. Có chuyện tôi cũng kể nhiều lần rồi, có một thằng xăm mình một bên bốn chữ Đ và một bên là bốn chữ T. Hễ ra đường gặp thằng nào ốm yếu là nó mới giải thích rằng bốn chữ Đ nghĩa là “đụng đâu đánh đó”, còn bốn chữ T là “tình tiền tù tội”. Bữa nào mà nó gặp thằng bự hơn nó thì nó định nghĩa khác, bốn chữ Đ là “đang đầu đừng đánh”, còn bốn chữ T là “thương trẻ tàn tật”.

Coi như cái loại lành với người này mà dữ với người kia là không có khá. Mình là anh hùng hảo hán thì một là phải hiền với tất cả mọi người, hai là ngẩng mặt đối diện, đối phó, đối đầu trực diện với đối phương, chứ người nhà mình đâu phải là đối phương. Đối với người nhà mình, hội chúng của mình thì phải khác chứ.

Đêm hôm tối lửa tắt đèn, củ khoai củ sắn thì ai nuôi mình đây? Thì cũng là người nhà mình, vợ mình, con mình, cha mẹ mình, anh em mình, láng giềng mình... chuyện thì ai giúp mình. Bình thường ai mình cũng cương hết thì không nên.

Bốn loại người mà 26 thế kỷ trước Đức Phật đã thấy rồi. Dĩ nhiên tốt nhất vẫn là cái hạng trong mọi tình huống đều hiền như Bụt. Nếu giả dụ mình không thể hiền như Bụt trong mọi tình huống thì ít ra cũng giữ lại một tí máu anh hùng, đó là chỉ đối đầu với đối phương. Còn người của mình với nhau thì chịu nhục một chút cũng không sao.

Kinh Cây Cối

1. Ngoài lõi, trong giác: ẩn dụ cho bốn hạng lãnh đạo lớn bé trong đời. Chẳng hạn như người lãnh đạo không ra gì nhưng hội chúng dưới tay lại ngon lành, có thiện pháp, có trí tuệ, có hạnh lành.
2. Ngoài giác, trong lõi: người lãnh đạo ngon lành nhưng hội chúng không ra gì, thiếu hẳn những ưu điểm vừa kể.
3. Trong giác cây, ngoài cũng giác cây: thầy trò đều không ra gì.
4. Trong ngoài đều là lõi: thầy trò đều xuất sắc.

Giác cây là cái phần sớ thịt mềm ẻo ở bên ngoài cái cây. Quý vị đừng bao giờ bắt chước người ta lấy một số câu làm khuôn thước, đặng đâu cũng lôi ra. Thí dụ như: “Nồi nào úp vung nấy.”

Câu đó đúng nhưng chưa chắc đâu, thưa bà con. Có nhiều trường hợp nồi này mà nắp khác, trong đời, ngoài đạo; trong đạo, ngoài đời rất nhiều. “Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”, “nồi nào vung nấy” chỉ đúng một số thôi. Nó hợp nhau kiểu gì mình không có thấy.

Thí dụ như có vài trường hợp như thế này: có những căn nhà sập xệ mà có mấy cây cột rất tốt. Hoặc có trường hợp cái ngôi nhà rất ok, nhưng bên trong cái cột không ra gì, nội thất không ra gì. Hoặc có những cái bàn xập xệ, nhưng có con bu-lông rất xịn, người chủ lượm ở đâu đó họ nhét vô... Cho nên mình phải nhìn nhận bất cứ hội chúng nào trong vô lượng vũ trụ thầy đều nằm gọn trong bốn hội chúng này.

Mấy cái bài này lướt qua được thì lướt, chứ mà tán nó ra thì hay không tưởng tượng được. Chỉ riêng cái câu “sai nồi lộn nắp” đã mở ra cho chúng ta một tỷ vấn đề. Một tỷ là chín con số không, chứ nhiều khi tôi nói một tỷ nó chỉ có ý là nhiều thôi. Nhưng trường hợp này phải nói là một tỷ vì rất là nhiều.

Chữ “sai nồi lộn nắp” mình có thể áp dụng cho rất nhiều trường hợp như: quan hệ xã hội, ví dụ như chồng không ra gì mà vợ ok, cha mẹ không ra gì mà con cái ok. Hoặc

có trường hợp con cái không ra gì nhưng cha mẹ rất là ok. Chứ không phải chỉ là thầy trò thôi.

Ngay trong bản thân mình cũng vậy, có những người mới ba mươi tuổi nhưng lá gan là năm mươi tuổi. Vì nó nhậu suốt từ sáng tới tối, một tháng nó nhậu luôn ba mươi hai ngày. Có những người tuổi thì năm mươi nhưng những bộ phận trong cơ thể mới chỉ ba mươi thôi. Bẩm sinh nó khỏe mạnh cũng có, hoặc do luyện tập, kiêng khem. Chữ “sai nôi lộn nấp” là như vậy, ngay trong cơ thể của mình.

Trong đời sống tâm linh cũng có sai nôi lộn nấp. Có kẻ đức tin nó chạm mây mà trí tuệ thì lè tè dưới đáy hồ. Có người trí tuệ ngút ngàn xa vắng mà niềm tin thì thiếu, tâm quý thì thiếu. Có người tâm quý rất ngon lành nhưng tinh tấn rất là tệ, cả đời không phạm giới nhưng kêu học, kêu hành thì lười. Tâm quý, chánh niệm, chánh định không cân bằng. Đủ trường hợp, ngay trong tâm mình đã có sai nôi lộn nấp.

Mà đặc đạo, đặc quả là gì? Là khi ba-la-mật chín muồi, thầy bạn ngon lành, bối cảnh thích hợp thì năm quyền cân bằng và chứng Thánh. Mình tu mà nôi nào nấp nấy nó mới nên sự.

Các Con Rắn

Gồm bốn loại rắn, ẩn dụ cho bốn loại người ở đời:

1. Hung dữ nhưng không có nọc, ám chỉ người nóng tánh nhưng không để bụng.
2. Không dữ nhưng có nọc độc, ám chỉ người mát mẻ nhưng sẵn sàng để bụng.
3. Rắn hiền và cũng không có nọc độc, ám chỉ người mát mẻ và không để bụng.
4. Rắn hung dữ và có nọc, ám chỉ người nóng tánh mà cũng rất hay để bụng.

Cái này tôi chỉ gợi ý một cái tán cho bà con thấy: không chỉ nói riêng về rắn, nói riêng về người, mà nó còn gợi ý cho mình nữa. Có những thứ trên đời này cái hình thức nó không đi với nội dung, đó là một chuyện. Chuyện thứ hai, đó là từ chuyện bốn loài rắn này nó còn áp dụng cho chúng ta những bài học khác. Ví dụ như có

những công việc nhìn thì hay nhưng không có ý nghĩa. Có những chuyện thấy thường thường như vậy nhưng nó rất là có ý nghĩa.

Nhiều lần và rất nhiều lần tôi nói đến, đa phần người không học giáo lý rất hâm mộ kiểu tu hành hình thức: lên núi ẩn tu, ăn uống đạm bạc, giáo phục nâu sòng rách nát, ngày hai buổi công phu, phần lớn thời gian là tụng niệm hoặc rầy bái, trồng trọt.

Phần ghi này của tôi sẽ là một nhát chém chạm vào phần tâm thức, tín ngưỡng của Phật tử Việt Nam, nhưng mà tôi vẫn phải nói. Kiểu này nhìn chụp ảnh, quay phim rất là đẹp. Nhưng tưởng tượng nếu chỉ như vậy thôi mà không trau dồi giáo lý; không biết Phật dạy cái gì, Phật dạy cái gì, Phật dạy cái gì, thì mình lấy cái gì để mình tu? Nay mai có người lên gõ cửa học đạo với mình thì mình biết cái gì để mà dạy đây?

Rồi Phật giáo cứ như vậy, cứ ăn mặc nâu sòng, đạm bạc, khắc khổ. Cứ lóc cóc leng keng, ngoài thời gian đó ra là lần chuỗi niệm chú, rồi đi ruộng nương, rầy bái... Thì các vị tưởng tượng dùm tôi, rồi Phật giáo sẽ đi về đâu? Các vị có bao giờ vào chùa nhìn lên tủ Đại tạng coi trong đó chứa cái gì hay không?

Và hôm nay những vị danh tăng, những vị pháp sư, những vị giảng sư mà gỡ rối tơ lòng cho thiên hạ không phải là trên trời rớt xuống, mà họ cũng phải dùi mài, dày công, trọc đầu, sói trán trong Kinh điển thì mới ra những người đó để giảng cho quý vị nghe. Chứ quý vị coi nhẹ giáo lý, thì Phật giáo truyền thừa là truyền thừa cái gì?

Cứ tối ngày là: “Thầy đó, cô đó hiền lắm, trời ơi nói chuyện cứ cười không à. Hỏi gì cũng nói: thôi tôi không biết gì đâu, khiêm tốn quá.” Cứ như vậy rồi khen mà tôi cũng muốn khóc luôn.

Đạo Phật không phải là cho những người như vậy, không phải là cho cái người hiền. Học trò ở ngoài đời cũng vậy, cái thằng đó trời ơi cách mấy nhưng toán, lý, hóa, Anh văn, lịch sử... làm ơn nó giỏi dùm. Chứ còn mà con nhỏ đó đi học hiền lắm, bạn bè đánh đập, bắt nạt, giựt đồ ăn... mà không có phản ứng. Rồi nói con nhỏ đó hiền lắm, tốt lắm. Dạ xin thưa, khi nào nó ra khỏi trường kìa, cái chuyện hiền ở trong trường

mới là hai mươi hay ba mươi phần trăm thôi. Còn bảy mươi phần trăm phải là học trò giỏi thì mới gọi là học sinh.

Chứ còn đi vào trường mang phù hiệu, mặc áo quần học sinh, có mặt trong trường như học sinh mà cuối cùng nội dung không phải là học sinh. Chỉ có cái hiên không à thì cái chữ học sinh đã không đáng với nó rồi. Nó đã là đứa học trò bất xứng rồi, nói chi là người tu.

Cho nên hình thức và nội dung, ông Khổng Tử có câu là “chính danh”. Chính danh là gì? Có người hỏi Khổng Tử làm sao để thiên hạ không đại loạn. Thì Khổng Tử nói: “Quân quân, phụ phụ, thần thần.” Nghĩa là cái giống gì nó ra cái thứ đó thì thế giới này không có loạn. Hễ vua cho ra vua, cha cho ra cha, thầy cho ra thầy, mà triều thần thì cho ra triều thần.

Hễ buôn bán thì phải cung cấp cái món người ta cần, chứ không phải người ta mua bánh mà mình bỏ ba cái thuốc độc, hóa chất trong đó là không có phải. Bán có nghĩa là chỉ trao cái thứ người mua họ cần. Mà người mua dĩ nhiên cũng trao lại cái thứ người ta cần, chứ không phải là ở Hà Nội cách đây mấy ngày có thằng cha đi taxi mà thối bằng tiền âm phủ là không có được.

Phẩm Kesi

Kesi - Ngựa người, người ngựa

Gồm bốn phép dạy ngựa và dạy người:

1. Có con ngựa phải đánh.
2. Có con ngựa phải vuốt ve nhẹ nhàng.
3. Có con ngựa phải kết hợp cả hai biện pháp cứng mềm.
4. Có con ngựa không thể.

Dạy được thì phải đem làm thịt.

Việt Nam không biết có ăn ngựa không, nhưng bên Paris, Pháp thì có ăn thịt ngựa. Việt Nam, theo tôi được biết, dân nghèo là một, dân nhậu là hai, thì chỉ trừ thịt người ra là nó không ăn thôi, còn lại là ăn hết. Con gì miễn là nhúc nhích, hai là đưa cái lưng lên trời là ăn thôi.

Nhìn thấy huệ căn của ông nài ngựa Kesi, Phật mới bắt chuyện cho ông nói, rồi từ đó có dịp nói pháp cho ông nghe. Ngài hỏi ông:

“VẬY CHỨ ông là người dạy ngựa, thì ông có thể tóm tắt cách dạy ngựa được hay không?”

Quý vị cũng biết, ai mà chạm mà hỏi đến sở trường của mình thì mình khoái lắm. Ông nghe như vậy rồi ông thích quá, ông mới kể:

“Ngựa con dạy từ đó giờ cả trăm, cả bao nhiêu ngàn con không nhớ, nhưng gom lại chỉ có bốn trường hợp thôi: Có con thì phải roi vọt mới nghe; có con phải vuốt ve, mơn trớn nó mới nghe; có con phải kết hợp cương nhu nó mới nghe; và có con thì chỉ có cách đi làm thịt thôi, vì nó vô phương, hết cửa.”

Sau đó ông hỏi ngược lại:

“Con là người nài ngựa, nuôi ngựa, dạy ngựa thì con đối với mấy con ngựa như vậy. Thì Thế Tôn đệ tử trùng trùng đông như quân Nguyên, không biết Thế Tôn bằng cách nào mà huấn luyện, mà dạy dỗ, hướng dẫn, gò ép đệ tử?”

Đức Phật dạy rằng:

“Bốn cách dạy ngựa của người thật ra cũng là bốn cách mà ta dùng để uốn nắn, dạy dỗ, hướng dẫn cho đệ tử.”

Ông nghe ông ngạc nhiên lắm, thì Ngài mới giải thích:

Bốn cách Phật dạy người:

1. Có người thì Ngài dạy họ về điều ác phải tránh, những quả khổ có từ điều ác. Họ nghe rồi sinh tâm sợ hãi mới chịu tu.
2. Có người phải được nghe về điều thiện và quả lành của thiện pháp, nhờ vậy lòng mới vui vẻ để tu hành.
3. Có người phải nghe về cả bốn điều: thiện, ác, và quả báo thiện, ác, thì mới chịu tu.
4. Có người nói gì cũng không thay đổi được, hoặc không chịu lắng nghe lời Phật, thì Ngài im lặng, không nói đến nữa.

Cho nên nói tóm tắt lại là:

1. Đừng và sẽ bị

Con đừng làm cái này, con đừng làm cái kia, nếu không con sẽ bị thế này và bị thế kia. Có những người chịu roi vọt là như vậy đó, học đạo bằng roi vọt. Đối với người cà chớn hơn thì mình sẽ nói: mình không muốn người ta làm như vậy với mình thì mình đừng làm như thế với người ta.

2. Nên và sẽ được

Con nên làm cái này, con nên làm cái kia, nhờ vậy con sẽ được cái này, con sẽ được cái kia. Có những người hiền lương, trí tuệ, phước báu nhiều, cho nên với họ mình không cần phải nói đừng có thế này, đừng có thế kia. Mình không cần. Chỉ cần nói nên thôi.

Trong đời tôi cũng đã từng gặp người như vậy. Xuất thân giàu có, cơ thể khỏe mạnh, đẹp đẽ, trí tuệ thông minh, mà mình gặp họ, mình nói mấy cái điều nặng nề, tội lỗi như sát sanh thì họ nghe không nổi. Mình chỉ cần nói:

“Nhớ nha, cái gì mà êm đềm nhất, ngọt ngào nhất rồi cũng sẽ mất. Mình muốn người ta đối với mình ra sao thì mình nên đối xử với người ta như vậy.”

3. Cả hai kết hợp.

4. Bỏ luôn

Vô phương, hết cửa. Như con trâu, có đề nó xuống, thồn cẳng mà nhét cũng không nghe. Đốt kinh thành tro, vò thuốc tán mà cho vô mồm nó cũng không chịu hiểu.

Phật còn không thể độ được người vô duyên, thiếu trí, thì lấy gì là chúng ta. Phật lực vô biên, trí Phật vô lượng, từ bi của Phật thì vô kể, nhưng không thể độ được người vô duyên. Ba cái vô kia cộng lại cũng không chịu nổi được vô duyên.

Có nghĩa là mình tu kiểu gì mà gặp chư Phật mà các Ngài bó tay, thì mình là tận cùng bằng YZ rồi, tận cùng số rồi. Mình có sống kiểu gì không biết, ba trăm ngàn Đức Phật ra đời mà mình vẫn tiếp tục phạm nguyên con thì vô phương.

Bằng chứng là mình đang ngồi ở đây nè. Dĩ nhiên trong room này căn cơ, huệ tánh nó khác nhau. Biết đâu trong đây có bậc Bồ Tát Mahatat vô đây chỉ là tát đại chứng minh thôi.

Có người nói với tôi thế này, không biết nên buồn hay nên vui:

“Con cảm ơn Sư dữ lắm. Con bị chứng suy nhược thần kinh, mất ngủ kinh niên. Thầy bà, thuốc Đông y, Tây y gì con cũng thử qua hết. Mà mở cái room của Sư, mà Sư quát cho con ba câu là con ngáy nứt vách.”

Coi như má con bả tiếc mà nói:

“Trời ơi, phải có ông bên đây, tui đền ơn đáp nghĩa, tui xây cho ông căn nhà tình nghĩa cấp bốn liền.”

Coi như không có thầy bà nào hết. Thầy chạy, bác sĩ chê, thầy chùa đang chờ tới tỵ. Chỉ cần nghe Sư Giác Nguyên ba phút, ông giảng cái gì không biết, cái gì mà bảy, tám, mười hai giác chi rồi chánh đạo, là nó đi cả làng, cả họ nó ngủ.

Tiếp theo là Kinh Tốc Độ.

Một con ngựa xứng đáng để cho vua dùng thì phải thành tựu được bốn cái này:

1. Ajjavena: ngựa dạy sao làm vậy, không ương bướng cãi lại. Thông minh.
2. Tốc độ, khả năng đi nhanh. Sức nhanh.
3. Chịu đựng tốt: nắng, gió, mưa, sương đều chịu đựng tốt.
4. Dễ dạy.

Bốn chi phần của một vị Tỳ-kheo hiền thánh:

1. Chân thực, không quanh co: không để nội dung và hình thức chống trái nhau. Bề ngoài thì thấy đoan nghiêm, chơn chánh, đạo hạnh, nhưng ở trong không được như vậy. Hoặc bề ngoài ra vẻ uyên bác nhưng bên trong dốt đặc, không biết gì hết.
2. Sức nhanh của trí tuệ, nanajava: kịp thời ghi nhận và nhận diện thiện, ác vừa có mặt. Kịp thời ghi nhận và nhận diện danh sắc.

Có nghĩa ghi nhận là biết nhà hôm nay có khách, nhận diện là biết được vị khách đó là ai. Ví dụ như đang đi biết là đang đi, đang ngồi biết là đang ngồi, không bỏ sót. Còn nhận diện là biết rõ tâm tham đang xuất hiện, tâm sân đang xuất hiện. Biết rõ cái gì là cái gì trong 12 duyên khởi và Bốn Đế.

Ví dụ, thay vì mình không có trí, biết thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe. Người trí nhanh thì họ có nhiều cách. Chẳng hạn như thấy, họ biết cái thấy này là khổ đế. Suốt một ngày như vậy họ chỉ tu Bốn Đế thôi. Cái thích này là tập đế. Hễ thích là tập đế, mà ngoài ra là khổ đế.

Họ có hai cách chọn. Cách thứ nhất, thấy, họ biết là thấy đây là khổ đế. Cách thứ hai, họ biết thấy này là lục xúc, lục nhập, lục thọ. Khi đó mà họ thấy họ thích cái gì thì họ

biết đây là lục ái. Họ biết luôn hễ ái yếu thì là ái, mà ái mạnh thì là thủ. Họ biết thủ có mặt ở đâu thì hữu sẽ có mặt tiếp theo.

Thủ ở đây là dục thủ, kiến thủ. Hai cái này là vô minh. Gom gọn lại là tham, sân, si. Dục thủ, kiến thủ, ngã chấp thủ. Họ nhìn thấy thích cái gì thì chính cái thích trong dục sẽ đưa ta đến cõi dục, đó là nghiệp hữu trong dục. Thích trong thiên thì nó sẽ đưa ta về cõi thiên. Nhưng mà với mình thì chưa có thiên đâu. Suốt ngày chỉ tu cái dục là đủ rồi.

Biết rõ sáu căn đang làm việc. Biết

Rõ sáu ái, tức sự vui thích trong sáu trần là điều kiện dẫn đến tái sanh cõi dục. Phải liên tục như vậy, trí phải nhanh như vậy, được gọi là tốc độ của một vị tỳ-kheo; như con ngựa mới có giá trị khi có tốc độ chạy nhanh. Ở đây vị tỳ-kheo cũng phải có tốc độ trí tuệ. Phải có tốc độ trí tuệ ta mới làm được ba việc sau đây:

Danh sắc sanh diệt cực nhanh, ta phải ghi nhận kịp thời.

Với tốc độ này, ta mới không để tâm xấu có điều kiện xen kẽ.

Phải nhanh trí mới thấy được điểm kết nối, gút mắc của danh sắc, thiện ác.

Ví dụ như: Tôi là nữ, tôi rất mến vị thiền sư, nhưng lúc tôi đánh lễ thì rất là hoan hỷ. Tuy nhiên vì tôi là sắc nữ, nên tôi quỳ xuống, tôi lạy vị thiền sư, lúc đó là tâm tham và tâm thiện kết nối nhau. Lúc này tôi biết rất rõ khúc này là tham, khúc này là thiện.

Khi tôi là đại thí chủ trong buổi lễ dâng y, tôi quỳ xuống lạy tứ chúng trước bàn Phật, tôi biết khúc này là thiện, cái này là tâm tham, cái này kiêu mạn, cái này là tự đắc, cái này là sự hoan hỷ. Không phải lạy là sự khiêm tốn, khiêm cung, cung kính đâu. Chưa chắc. Vì khi lạy như vậy, cái lòng nghĩ: “Trong đám tụi bay có đứa nào làm thí chủ như trẫm không?” Ngay cái lúc mình nghĩ như vậy đó, nhưng nếu mình có tu, mình mới kịp thời nhận ra cái sự kết nối, gút mắc.

Khi mình làm động tác, đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, khi giở chân lên nghe nó đau thì biết đó là thân khổ. Nhưng mà liền sau đó thì biết tâm nó sân, biết nó khó chịu, biết tâm sân đang có mặt.

Tâm tham cũng vậy. Đang đi biết là đang đi, một luồng gió mát thổi vào, ta thấy dễ chịu thì ta biết đây là thân lạc và tâm tham. Biết như vậy. Nghe thì nó rồi, nhưng thật sự hành giả sẽ bèn như vậy. Đó chính là sự kết nối danh sắc giữa khúc mắc, giữa thiện ác.

Coi chừng thiện, tham, sân, si, thiện nó dính liền một dây cương sơn mà mình không ngờ. Mình cứ tưởng lạy Phật là tâm thiện là chết, phải bèn mới được.

3. Khả năng kham nhẫn, nội và ngoại nhẫn

Nội nhẫn là sự chịu đựng từ bên trong của mình trước tâm tham, sân, thích và ghét, sợ. Dùng bất cứ thiện pháp nào, tâm sở tịnh hảo nào để mà chịu đựng phiền não thì gọi là nội nhẫn.

Ví dụ như bây giờ tôi thích quá sức thích đi, mà tôi kiềm lại để tôi không động tay động chân, thì cái đó có gọi là nhẫn không? Sân cũng là phiền não mà tham cũng là phiền não. Cho nên tôi giận quá, lẽ ra tôi ra tay rồi, nhưng mà tôi ráng gồng không ra tay lúc tôi sân thì đó là nhẫn đúng rồi, nhưng mà tâm tham nữa. Lẽ ra là mình đã động tay động chân rồi, nhưng mình ráng mình kiềm.

Thí dụ như món ăn đó, lẽ ra là mình đã gấp rồi, nhưng mình nghĩ: “Không nha, trên bàn còn có hai miếng thôi mà trên bàn có bốn người nha.” Mình kiềm chế, mình không có gấp thì đó cũng là nhẫn. Kiềm tâm tham cũng là nhẫn, chứ không phải chỉ nhịn tâm sân không.

Tham, sân đều là phiền não, nên dùng trí tuệ, chánh niệm, giới phần hay vô lượng phần để mà kiềm chế, không cho phiền não nó phát từ ý nghiệp qua thân khẩu nghiệp thì đều gọi là nhẫn.

Ngoại nhân là sức chịu đựng trước những gì tấn công từ bên ngoài như thị phi, đánh đập, côn trùng chích đốt, thời tiết nóng lạnh...

Do đó, vị tỳ-kheo phải có khả năng này.

4. Soracca ở kinh này không có nghĩa là dễ dạy như ở kinh Thập Thượng, lại có nghĩa là sucibhavasila, tức giới hạnh thanh tịnh.

Thành tựu bốn điều này thì vị tỳ-kheo được gọi là ruộng phước để cho chúng sinh gieo trồng công đức.

Tiếp theo là Kinh Gậy Thúc Ngựa.

Kinh này nói về bốn hạng người ở đời giống như bốn loài ngựa.

1. Nhác thấy bóng roi đã chạy: ám chỉ người chỉ nghe chuyện đau buồn của người khác là đã chịu tu tập.

Ví dụ: Có người khi nghe tin ai đó bị xe đụng, hoặc động đất ở đâu, nghe thiên tai, nhân họa, khủng bố ở đâu, nghe thấy quái quá rồi đi tu.

2. Ngựa phải bị thọc một gậy mới chịu chạy: ám chỉ người phải tận mắt mục kích chuyện gì đó đáng chán sợ mới chịu tu hành.

Ví dụ: Hạng này phải thấy tận mắt cảnh xe cán, hoặc bà bầu bị văng con ra ngoài, ông chồng thì quỳ gối bên khóc. Hoặc thấy cảnh mẹ già ôm xác con bị suyễn, con thờ không nổi mà mẹ không có tiền. Hoặc cảnh hai anh em trong bệnh viện, cảnh thằng em ôm ông anh mà bệnh viện đuổi về vì không có tiền. Rồi ở trong bệnh viện mình nhìn cảnh khổ quá đi, một kẻ thì muốn nằm viện, bị đau đớn khôn xiết, còn kẻ thì xua đuổi lạnh lùng. Mắt thấy cảnh này quái quá mới chịu tu.

3. Ngựa bị thọc gậy vào thịt mới chịu chạy: như người phải thấy thân thuộc của mình gặp chuyện mình mới chịu tu.

Ám chỉ cho loại người đời bạn bè, chí thân, chí ái của mình, bà con thân thuộc của mình bị gặp nạn thì mình mới bị sốc. Sau cái chết của bà ngoại mình mới chịu đi chùa.

4. Ngựa phải bị đâm thấu xương, tức bị đòn nặng mới chịu chạy: ám chỉ người khi bản thân mình gặp chuyện mới chịu tu. Hạng này phải gặp chuyện ghê gớm mới chịu tu.

Tóm lại có bốn hạng người:

1. Nghe từ xa chuyện của người lạ là đã tu.
2. Thấy chuyện khổ của người lạ là đã tu.
3. Phải gặp chuyện của người thân thuộc, bạn bè của mình mới chịu tu.
4. Phải là chuyện của mình mới chịu tu.

Chúc quý vị một ngày vui.